

Số: 23/19/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 21 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính (TTHC)
lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 7/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quyết định số 2571/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017; Quyết định số 2677/QĐ-BTP ngày 26/12/2017 của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 504/TTr-STNMT ngày 10/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Có Danh mục TTHC kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành (các bộ phận tạo thành TTHC được công bố tại Quyết định này có hiệu lực theo ngày văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về TTHC hoặc bộ phận tạo thành TTHC có hiệu lực thi hành).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *llh*

Nơi nhận: *llh*

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Các Phòng: NNMT, TH;
- Lưu: VT, KSTTHC (Đ 11).



CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

**DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**
(Kèm theo Quyết định số 2319/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)



DANH MỤC TTHC

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Tài nguyên và môi trường					
1	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường, số 46 đường Phan Bội Châu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	150.000 đồng/hồ sơ, tài liệu	- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ quy định về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; - Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định về mức thu các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
II. Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm					
2	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu	- Trong ngày. - Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ 00' thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường, số 46 đường Phan Bội Châu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất	- 80.000 đồng/hồ sơ. - Trường hợp các cá nhân, hộ gia đình khi đăng ký giao dịch bảo đảm để vay vốn tại tổ chức tín dụng để sản xuất, kinh doanh thì không phải nộp lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP của Chính phủ	- Luật Đất đai số 45/2013/QH13; - Luật Nhà ở số 65/2014/QH13; - Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ	đai hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã nơi có đất trong trường hợp người yêu cầu đăng ký là hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã	ngày 09/6/2015	<p>sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/6/2016 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đai;</p> <p>- Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định về mức thu các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.</p>
3	Chuyên tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	<p>- Trong ngày.</p> <p>- Nếu nhận hồ sơ sau 15h 00' giờ thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường, số 46 đường Phan Bội Châu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk</p> <p>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã nơi có đất trong trường hợp người yêu cầu đăng ký là hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã</p>	Không quy định	<p>- Luật Đất đai số 45/2013/QH13;</p> <p>- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13;</p> <p>- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/6/2016 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.</p>